ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2**

Mã môn: FAC33042

Dùng cho các ngành

Kế toán Kiểm toán – hệ Đại học

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

- 1. ThS . Nguyễn Đức Kiên Giảng viên cơ hữu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: 0912 402 309 Email: kien77@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, kế toán máy
- 2. Th
S . Nguyễn Thuý Hồng Giảng viên cơ hữu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: 0936 691 389 Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, kế toán thuế
- 3. CN. Nguyễn Văn Thụ Giảng viên cơ hữu
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: 0904 980 369 Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán tài chính, Kế toán quản trị

THÔNG TIN VỀ MÔN HOC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 6/4
- Các môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1.
- Các môn học kế tiếp: Kế toán quản trị, Nghiệp vụ kiểm toán.
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 60%
 - + Làm bài tập trên lớp: 30%
 - + Thảo luận:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 200% (không tính vào giờ lên lớp)
 - + Kiểm tra: 10%

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Trang bị những kiến thức tổng hợp và căn bản về kế toán tài chính, giúp sinh viên có thể hiểu, phân tích, tổng hợp và thực hành các phần hành kế toán tiếp theo của kế toán tài chính 1: Kế toán tiêu thụ, Kế toán nguồn vốn, Báo cáo tài chính, Kế toán trong các doanh nghiệp đặc thù.
- Kỹ năng: Người học biết cách lập chứng từ, định khoản và ghi sổ kế toán hoàn chỉnh theo quy định của Bộ tài chính, biết cách tổng hợp dữ liệu từ các phần hành kế toán để lập các báo cáo tài chính.
- Thái độ: Muốn học tập, nghiên cứu để trở thành cán bộ kế toán trong các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động.

Môn học Kế toán tài chính 2 trang bị những kiến thức chuyên sâu về kế toán như: Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, Kế toán nguồn vốn, Báo cáo tài chính, Kế toán trong các doanh nghiệp đặc thù (thương mại, xây lắp, xuất nhập khẩu, ...)

Với kiến thức của môn học kế toán tài chính, người học có cơ sở để học tập và nghiên cứu các môn học kế toán chuyên sâu nói riêng và có thể tìm được việc làm kế toán trong các doanh nghiệp.

4. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc

- + Bài tập kế toán tài chính, TS. Phan Đức Dũng, NXB Thống Kê, 2009
- + Chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ tài chính, NXB LĐXH, 2006.
- + Lý thuyết và thực hành KTTC, PGS.TS. Nguyễn Văn Công, NXB Tài chính, 2008

- Học liệu tham khảo

- + Kế toán tài chính, PGS. TS. Võ Văn Nhị, NXB Tài chính, 2005
- + Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm kế toán tài chính doanh nghiệp, TS. Trần Quý Liên, NXB Tài chính, 2010
 - + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn.

+ Website Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn

5. Nội dung và hình thức dạy - học:

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Hình thức dạy - học | | | | | | |
|--|---------------------|------------|--------------|-----------------------|---------------------|-------------|----------------|
| | LT | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điền dã | Tự học, tự NC | Kiểm tra | Tổng (tiết) |
| CHƯƠNG 8: KÉ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 14 | 8 | | | 50 | 3 | 25 |
| 8.1. Một số vẫn đề chung | 2 | | | | | | 2 |
| 8.2. Kế toán thành phẩm và giá vốn | 1 | 1 | | | | | 2 |
| 8.3. Kế toán quá trình tiêu thụ | 6 | 5 | | | | 2 | 13 |
| 8.4. Kế toán CPBH và CPQLDN | 1 | | | | | | 1 |
| 8.5. Kế toán chi phí, doanh thu hoạt động tài chính | 1 | | | | | | 1 |
| 8.6. Kế toán chi phí, thu nhập hoạt động khác | 1 | | | | | | 1 |
| 8.7. Kế toán xác định kết quả các hoạt động kinh doanh | 2 | 2 | | | | 1 | 5 |
| CHƯƠNG 9: KÉ TOÁN NGUỒN VỐN | 12 | 6 | | | 40 | 2 | 20 |
| 9.1. Một số vấn đề chung về kế toán nguồn vốn | 1 | | | | | | 1 |
| 9.2. kế toán nợ phải trả | 6 | 3 | | | | 1 | 10 |
| 9.3. kế toán NVCSH | 5 | 3 | | | | 1 | 9 |
| CHƯƠNG 10: BÁO CÁO KẾ TOÁN TÀI CHÍNH. | 12 | 5 | | | 40 | 3 | 20 |
| 10.1. Một số vấn đề chung | 2 | | | | | | 2 |
| 10.2. bảng cân đối kế toán | 3 | 3 | | | | 2 | 8 |
| 10.3. báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. | 2 | 1 | | | | 1 | 4 |
| 10.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 2 | 1 | | | | | 3 |
| 10.5. thuyết minh báo cáo tài chính | 3 | | | | | | 3 |
| CHƯƠNG 11: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG MỘT SỐ NGÀNH ĐẶC THÙ | 16 | 8 | | | 50 | 1 | 25 |
| 11.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp nông nghiệp | 3 | 1 | | | | | 4 |
| 11.2. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ | 5 | 3 | | | | 1 | 9 |
| 11.3. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp | 5 | 2 | | | | | 7 |

| 11.4. Đặc điểm kế toán trong d n xuất nhập khẩu | 3 | 2 | | | | 5 |
|---|----|----|--|-----|---|----|
| Tổng (tiết) | 54 | 27 | | 180 | 9 | 90 |

6. Lịch trình tổ chức dạy - học cụ thể:

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước | Ghi chú |
|------------|--|---|---|------------|
| | CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ, CP VÀ XĐKQ | | - Đọc bài giảng dành cho sinh viên: chương 8 | |
| 1,2,3 | 8.1. Một số vẫn đề chung | Giảng LT: 2 tiết | - Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK loại 5, 6, 7, 8, 9 | |
| | 8.2. Kế toán thành phẩm và giá vốn | Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết | Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT | |
| | 8.3. Kế toán quá trình tiêu thụ | Giảng LT: 6 tiết Chữa BT: 5 tiết Kiểm tra: 2 tiết | | |
| | 8.4. Kế toán CPBH và CPQLDn | Giảng LT: 1 tiết | | |
| | 8.5. Kế toán chi phí, doanh thu hoạt động tài chính | Giảng LT: 1 tiết | | |
| 4,5 | 8.6. Kế toán cp, thu nhập hoạt động khác | Giảng LT: 1 tiết | | |
| | 8.7. Kế toán xác định kết quả các hoạt động kinh doanh | Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 2 tiết Kiểm tra: 1 tiết | | |
| 5,6 | CHƯƠNG 9: KÉ TOÁN NGUỒN VÓN | | - Đọc bài giảng dành cho sinh viên: chương 9 | |
| | 9.1. Một số vấn đề chung về kt nguồn vốn | Giảng LT: 1 tiết | - Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK loại 3, 4 | |
| | 9.2. kế toán nợ phải trả | Giảng LT: 6 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 1 tiết | - Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT | |
| 7,8 | 9.3. kế toán NVCSH | Giảng LT: 5 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 1 tiết | | |
| | CHƯƠNG 10: BC KT TÀI CHÍNH | | - Đọc bài giảng dành cho sinh viên: chương 10 | |
| 8,9, 10 | 10.1. Một số vấn đề chung | Giảng LT: 2 tiết | - Đọc mẫu báo cáo tài chính (B01,02,03,09)ở Q2- CĐKT | |
| | 10.2. bảng cân đối kế toán | Giảng LT: 3 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 2 tiết | | |

| 10,11 | 10.3. báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. | Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 1 tiết Kiểm tra: 1 tiết | | |
|-----------|---|---|--|--|
| | 10.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 1 tiết | | |
| | 10.5. thuyết minh báo cáo tài chính | Giảng LT: 3 tiết | | |
| 11, 12 | CHƯƠNG 11: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG MỘT SỐ NGÀNH ĐẶC THÙ | | - Đọc bài giảng dành cho sinh viên: chương 11 | |
| | 11.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp nông nghiệp | Giảng LT: 3 tiết Chữa BT: 1 tiết | Đọc học liệu tham khảo thứ 3, chương Kế toán nông nghiệp | |
| 12, 13 | 11.2. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ | Giảng LT: 5 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 1 tiết | Đọc học liệu tham khảo thứ 3, chương Kế toán thương mại | |
| 14, 15 | 11.3. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp | Giảng LT: 5 tiết Chữa BT: 2 tiết | Đọc học liệu tham khảo thứ 3, chương KT xây lắp | |
| | 11.4. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu | Giảng LT: 3 tiết Chữa BT: 2 tiết | Đọc học liệu tham khảo thứ 2, chương KT XNK | |

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Hoàn thành đủ số lượng, khối lượng công việc theo tiến độ
- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của giảng viên

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Thi tư luân

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10
- Kiểm tra trong năm học: 30%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...):
 - + Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
 - + Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: 01 bộ máy tính, máy chiếu, âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Dự lớp: \geq 70% tổng số tiết mới được đánh giá điểm quá trình.
 - + Sinh viên dự lớp phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài.
 - + Hoàn thành đủ số lượng bài tập theo tiến độ
 - + Đọc tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến bài học.

Hải Phòng, tháng 6 năm 2011 Người viết đề cương chi tiết

Chủ nhiệm Khoa

ThS.Nguyễn Đức Kiên